TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 66/2025/HNGĐ -ST
Ngày : 05 – 9 – 2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Huỳnh Hoàng Khởi
- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 374/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Nh, Sinh năm: 1998; Địa chỉ: ấp 7, xã A, tỉnh B. Xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc Sang, Sinh năm: 1992; Địa chỉ: cầu Cây Điệp, ấp Hòa Đông, Phường C, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện chị Nho bày: chị và anh Phạm Quốc S kết hôn với nhau vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh B. Quá trình chung sống vợ chồng xảy mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cải nhau, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: có 01 đứa tên Phạm Hoàng B, sinh ngày 03/9/2021. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nh khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh S Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN :

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Nh xin được xét xử vắng mặt và anh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị Nh và anh S kết hôn năm 2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh B, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Đối với anh S, quá trình giải quyết vụ án anh vắng mặt và cũng không có gởi văn bản thể hiện ý kiến của mình nên anh tự chịu thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[3] Xét thấy hôn nhân giữa chị Nh và anh S có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nho là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: có 01 đứa tên Phạm Hoàng B, sinh ngày 03/9/2021. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Xét việc nuôi dưỡng con là trách nhiệm của cha mẹ và hiện nay cháu B đang có cuộc sống ổn định với chị Nh, vì vậy tiếp tục giao cháu B cho chị Nh nuôi là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: chị Nh khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình : chị Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Nh được ly hôn với anh Phạm Quốc S.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phạm Hoàng B, sinh ngày 03/9/2021 cho chị Ngô Thị Nh nuôi. Anh Phạm Quốc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu 300.000đ, ngày 26/6/2025 chị Nho đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0007519 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được giữ y sung Ngân sách nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND xã Tạ An Khương, tỉnh Cà Mau;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Tiến Sĩ